

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 20 - 01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Bà Nguyễn Thị Doan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M sinh ngày 16/8/1985; nơi sinh: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1956; vợ: Đinh Thị T sinh năm 1988; con: có 01 con sinh năm 2005

Tiền án, tiền sự: Không.

2. Trịnh Công N sinh ngày 18/10/1981; nơi sinh: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Công M sinh năm 1954 – là Bệnh binh và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1952; vợ: Lê Thị Định sinh năm 1982; con: Có 02, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

3.Trịnh Công P sinh ngày 27/9/1969; nơi sinh: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Công C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Thị N sinh năm 1969; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1987 nhận ngũ đến năm 1989 xuất ngũ về địa phương

4.Đỗ Thăng L, sinh ngày 12/10/1981; nơi sinh: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn V sinh năm 1942 (ông V là thương binh) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị Thanh N sinh năm 1983; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 14A/QĐ-XPHC ngày 14/01/2016 của Công an huyện Q xử phạt 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề, ngày 27/01/2016 thi hành xong.

5.Trần Văn V, sinh ngày 03/9/1981; nơi sinh: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn X sinh năm 1942 (ông X được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Bùi Thị H sinh năm 1948; vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo M, P, L và V đều bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021, đến ngày 10/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo N bị tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 15/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 07/10/2021, tại nhà ở của Trịnh Công P ở Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Trịnh Công P, Nguyễn Văn M, Trần Văn V và

Đỗ Thăng L đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Cơ quan Công an đã thu giữ tại chỗ 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Ngoài ra, cơ quan Công an không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản, giấy tờ gì khác.

Quá trình điều tra xác định như sau: Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V đều là người quen biết nhau. Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2021, L, N và M cùng nhau ăn sáng tại quán ăn sáng nhà V ở Thôn L, xã V. Trong khi ăn, N rủ L và M “Ăn sáng xong anh em mình sang nhà anh P làm tý liêng ăn tiền” thì cả 02 đồng ý. Khoảng 09 giờ, ăn xong, M và N đi bộ sang nhà P còn L đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang đến nhà P, ngồi uống nước ở sân cùng M và N. Lúc này, P đang dọn dẹp nhà cửa (P ở một mình). Thấy cửa gian bếp mở, M, N và L đi vào, ngồi xuống nền nhà để đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, gộp gá mỗi ván là 10.000 đồng, tổ cao nhất không quá 50.000 đồng. Hình thức chơi và cách tính thắng, thua như sau: Trước khi chơi, mỗi người tham gia đánh bạc phải đặt 10.000 đồng vào “tẩy” (gọi là tiền gà). Người chơi bài lần lượt chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, số lá bài còn lại được để xuống chiếu. Những người chơi cầm lá bài của mình lên. Người chia bài là người được quyền “tổ” trước tức là được đặt thêm vào “tẩy” một số tiền, thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất không quá 50.000 đồng. Người “tổ” trước cũng có quyền không tổ “gọi là chuyển” hoặc bỏ bài. Lần lượt theo chiều kim đồng hồ đến những người chơi tiếp theo có thể theo, tổ thêm hoặc úp bài không theo. Trường hợp, người trước đã tổ thì người ngồi liền sau không có quyền chuyển mà chỉ có quyền theo, tổ hoặc úp bài. Những người theo phải đặt vào tẩy một số tiền bằng số tiền của người tổ gần nhất đã đặt vào tẩy và cũng có quyền tổ thêm một số tiền nhất định. Khi người chơi tiếp theo muốn theo bài phải đặt vào tẩy một số tiền bằng số tiền theo và tiền tổ thêm của người ngồi trước. Nếu trong ván bạc có người không theo thì người này bị thua mất số tiền gà đã đặt vào tẩy trước đó. Trong ván bạc nếu chỉ có 01 người tổ những người tham gia chơi còn tiền nhưng không theo thì người tổ này đương nhiên thắng và được hưởng toàn bộ số tiền gà. Trong trường hợp khi không còn người nào tổ thêm thì tất cả những người theo và người tổ sẽ tiến hành tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: các lá bài 10, J, Q, K không tính điểm; các lá bài từ A, 2, 3 đến 9 tương đương với số điểm từ 1, 2, 3 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn (<) 2 điểm < 3 điểm < ... < 9 điểm < Liêng (ba quân bài có thứ tự liên tiếp nhau), liêng Q, K, A là to nhất, liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất < Sáp (ba quân bài giống nhau), sáp AAA là to nhất, sáp 222 là nhỏ nhất. Trong ván bạc, người chơi có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô, cơ, tép, bích để phân chia thắng, thua, quân A to nhất, quân 2 nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc thì người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo. Đến khoảng 09 giờ 15 phút, P vào tham gia đánh bạc cùng N, M và L. Khoảng 10 giờ 30 phút, V đến và cùng tham gia đánh bạc. Vị trí ngồi đánh bạc tính từ cửa ra vào theo chiều quay của kim đồng hồ bắt đầu từ P, L, V, M, N. Trong quá trình đánh bạc, có sự thay đổi vị trí chỗ ngồi. Khoảng 11 giờ 30 phút, N không đánh bạc nữa mà về nhà ăn cơm đến khoảng 12 giờ 30 phút thì quay

lại tiếp tục tham gia đánh bạc với L, V, P và M. Khoảng 13 giờ 30 phút, N không đánh bạc nữa và đưa cho V 200.000 đồng để đánh bạc rồi N đi về. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi L, V, P và M đang đánh bạc thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Ngày 08/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N để điều tra làm rõ.

Các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Bị cáo Nguyễn Văn M khoảng 3.700.000 đồng, Đỗ Thăng L khoảng 1.000.000 đồng, Trần Văn V khoảng 600.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng N cho vay), Trịnh Công P 400.000 đồng, Trịnh Công N 360.000 đồng. Khi bị bắt M, L, V và P đã để lại toàn bộ số tiền đánh bạc trên chiếu nên Cơ quan điều tra đã thu giữ được 5.900.000 đồng. Bị cáo N khi đi về không mang theo số tiền nào. Các bị cáo đều không nhớ chính xác số tiền đánh bạc và cũng không xác định được thắng, thua nhưng đều thừa nhận toàn bộ số tiền cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc là dùng để đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đều thừa nhận số tiền đánh bạc của mình.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSQP ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Trịnh Công N, Trịnh Công P, Nguyễn Văn M, Đỗ Thăng L và Trần Văn V về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V phạm tội “*Đánh bạc*”;

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo N, P, L và V. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M, N, P và L; xử phạt bị cáo M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt các bị cáo N, P và L mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời gian thử thách đối với các bị cáo cho hưởng án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V xử phạt từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V nhận được bản án và quyết định thi hành án, không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng tịch: Đề nghị thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, buộc bị cáo N nộp lại 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do hám lời, mục đích tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng xã hội, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong đồ vật tài liệu, sơ đồ hiện trường vụ án, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 09 giờ 05 phút ngày 07/10/2021, tại gian bếp của Trịnh Công P ở Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*Liêng*”, đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ số tiền đánh bạc 5.900.000 đồng. Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc: Trịnh Công N khoảng 360.000 đồng, Trịnh Công P khoảng 400.000 đồng, Nguyễn Văn M khoảng 3.700.000 đồng, Đỗ Thăng L khoảng 1.000.000 đồng và Trần Văn V khoảng 600.000 đồng (trong đó đã vay của N 200.000 đồng). Do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền dùng để đánh bạc nhưng đều thừa nhận toàn bộ số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ dùng để đánh bạc nên xác định các bị cáo dùng tổng số tiền để đánh bạc là 6.100.000 đồng, gồm 5.900.000 đồng thu tại chiếu bạc và 200.000 đồng N cho V vay, đây được

xác định là tiền N đã sử dụng để đánh bạc. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V đã phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, còn là một trong những N nhân dẫn đến các tội phạm khác, để có tiền các bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người cùng thôn, có quan hệ quen biết, việc phạm tội của các bị cáo mang tính chất tự phát, không có sự bàn bạc phân công vai trò của từng bị cáo, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nhưng cũng cần thấy được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo M thời gian và số tiền đánh bạc nhiều nhất, khoảng 3.700.000 đồng. Bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê nhưng thời gian đánh bạc ít nhất lại bị gián đoạn, số tiền đánh bạc ít nhất, khoảng 360.000 đồng nhưng lại cho bị cáo V vay tiền để đánh bạc. Bị cáo P thời gian đánh bạc ít hơn bị cáo M, số tiền đánh bạc ít khoảng 400.000 đồng nhưng lại dùng nhà của mình để cho các bị cáo đánh bạc. Bị cáo L thời gian đánh bạc nhiều nhất, là người trực tiếp mua bộ bài để đánh bạc, số tiền đánh bạc nhiều sau bị cáo M, khoảng 1.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn V có thời gian đánh bạc ít hơn bị cáo P và số tiền đánh bạc ít, khoảng 600.000 đồng. Như vậy, bị cáo M vai trò thứ nhất, bị cáo P và N có vai trò ngang nhau và giữ vai trò thứ hai, bị cáo L giữ vai trò thứ ba, bị cáo V là người có vai trò thấp nhất.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có bố đẻ là bệnh binh, bị cáo P có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo L có bố đẻ là thương binh. Bị cáo V có bố đẻ được tặng Huân chương. Do đó, các bị cáo N, P, L và V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo M, P, N và V là người có nhân thân tốt. Còn bị cáo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô số đề nhưng đã được xóa tiền sự.

[8] Về loại và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo M, P và N là những người có nhân thân tốt, còn bị cáo L mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt. Các bị cáo M, P, N và L đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự lên một mức án tương xứng đối với bị cáo, cho các bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói chung và phòng ngừa tội phạm nói riêng. Bị cáo V có nhân thân tốt, có thời gian và số tiền đánh bạc ít nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V, cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương, do bị cáo phải nuôi con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo để cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Mức phạt đối với bị cáo: bị cáo M là cao nhất, bị cáo N, P và L là ngang nhau và cao thứ hai, bị cáo V mức án thấp nhất. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được ý nghĩa của việc có tiền từ lao động chân chính. Mức phạt áp dụng như đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.900.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo, đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền N cho V vay 200.000 đồng để đánh bạc cũng được xác định là tiền N dùng vào việc đánh bạc nên buộc N nộp lại số tiền này để nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V phạm tội “*Đánh bạc*”.

2.Về hình phạt chính:

2.1.Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm i và s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

2.2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Công P, Trịnh Công N và Đỗ Thăng L: mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng.

Thời gian thử thách đối với các bị cáo M, N, P và L tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo M, N, P và L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.3.Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 03 ngày (*từ ngày 07/10/2021 đến ngày 10/10/2021*) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Văn V.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền đánh bạc 5.900.000 đồng (*Năm triệu chín trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của các bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước (được niêm phong trong phong bì)

- Buộc bị cáo Trịnh Công N nộp lại số tiền 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(*Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Công N, Trịnh Công P, Đỗ Thăng L và Trần Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CA h. Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA h. Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Vinh, h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)

